

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST  
Ngày: 27/03/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán Trung cấp - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Trung**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Đặng Trần Phan**

2/ Bà **Nguyễn Thị Xuân Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng -Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27/03/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ THỊ L** - Sinh năm: 1974 tại TH; HKTT: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T; Nơi ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn Đ (C) và bà: Nghiêm Thị H; Tiền sự : Không; Tiền án: Năm 2011, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa chấp hành hình phạt bổ sung, chưa xóa án tích); Nhân thân: Năm 1999, Tòa án nhân dân TP H xử 03 năm tù về tội Cướp tài sản (đã xóa án tích); Năm 2003, Tòa án nhân dân quận H, TP H xử 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Danh chỉ bản số 26 lập ngày 06/12/2018 của Công an quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - CATP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00' ngày 04/12/2018, Đỗ Thị L gặp T và L1 (là bạn xã hội). T và L1 rủ L sử dụng ma túy đá, L đồng ý. Do không có tiền nên L đã đưa điện thoại của mình cho T đi cầm cố lấy tiền. T mang điện thoại đi cầm được 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và đi mua ma túy. Sau đó, T gọi điện cho L1 bảo L1 và L1 đi đến khu vực ngõ 19 L – VT – HBT – H. L1 điều khiển xe máy chở L đến ngõ 19 LT. Khi đến nơi L1 bảo L đứng đợi T còn L1 đi đổ xăng. T đến đưa cho L 01 (một) túi nilon chứa ma túy đá. L cất gói ma túy vào phía trong khẩu trang đang đeo trên mặt còn T bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 15h30' cùng ngày, khi L đang đứng ở khu vực ngõ 19 LT thì bị tổ công tác CAP V - Q. H kiểm tra hành chính thu giữ gói ma túy và 01 (một) khẩu trang bằng vải màu xanh.

Cơ quan CSĐT - CA quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Đỗ Thị L.

Tại bản kết luận giám định số 9261 ngày 13/12/2018, phòng KTHS-CATP Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,519 gam.*

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với các đối tượng T và L1 rủ L cùng sử dụng ma túy vào ngày 04/12/2018, L khai không biết rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 14/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đã truy tố Đỗ Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015.

### **Tại phiên tòa,**

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: khoảng 15h30' ngày 04/12/2018, bị cáo để trong khẩu trang đeo trên mặt 01 gói ma túy “đá” để sử dụng thì bị công an kiểm tra hành chính và bắt giữ tại khu vực ngõ 19 phố L, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Bị cáo đã biết tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 249 khoản 1 điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 52 khoản 1 điểm h BLHS, xử phạt: Đỗ Thị L với mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của quận Hai Bà Trưng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được bên trong khẩu trang màu xanh của bị cáo L đang đeo trên mặt là 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng. Theo kết luận giám định số 9216/KLGD-PC09 ngày 13/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng: 0,519 gam. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15h30' ngày 04/12/2018, Đỗ Thị L mang trong người một gói nilon bên trong chứa Methamphetamine có khối lượng 0,519gam thì bị công an kiểm tra hành chính và bắt giữ tại khu vực ngõ 19 phố L, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Hành vi của bị cáo Đỗ Thị L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249, khoản 1, điểm c của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi Tàng trữ trái phép 0,519gam Methamphetamine là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, quận Hai Bà Trưng nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức tìm cách bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do nghiện ma túy nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm hạn chế các loại tội phạm trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, cũng đồng thời tạo một khoảng thời gian để bị cáo được cai nghiện ma túy trong môi trường pháp luật.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Bị cáo không có tiền sự.

- Bị cáo có 01 tiền án: Năm 2011, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa chấp hành hình phạt bổ sung, chưa xóa án tích).

Nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích: Năm 1999, Tòa án nhân dân TP H xử 03 năm tù về tội Cướp tài sản; Năm 2003, Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền... Tuy nhiên, xét trong trường hợp này bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về biện pháp tư pháp: cần áp dụng Điều 47 khoản 1 điểm a, c Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Đỗ Thị Lành và Giám định viên. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang màu xanh bằng vải đã qua sử dụng (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/03/2019 giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Căn cứ vào:** Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 52 khoản 1 điểm h Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thị L** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt: **Đỗ Thị L** 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2018.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm a, c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy tang vật được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Đỗ Thị L và Giám định viên. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang màu xanh bằng vải đã qua sử dụng (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/03/2019 giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Buộc bị cáo Đỗ Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- UBND xã N, tỉnh T;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**Bùi Tiên Trung**